

Bản án số: 06/2026/HNGĐ – ST

Ngày 10 - 02- 2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Xuân Mai và ông Nguyễn Đình Tô

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2025/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H Ắm Ê, sinh năm 2002 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã C, tỉnh Đắc Lắc

Bị đơn: Y Phôt N, sinh năm 2000 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn Y, xã C, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn H Ắm Êban trình bày: Tôi (H Ắm Êban) và anh Y Phôt N, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc (Nay là xã C, tỉnh Đắc Lắc) ngày 15/12/2020. Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Y P thường uống rượu về nhà đe dọa và đánh đập tôi làm ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng của tôi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y P.

Về con chung: Tôi và anh Y P có 01 con chung là: Y Khit Ê1, sinh ngày 22/02/2021; tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh Y P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ anh Y Phôt N nhưng anh Y P đều vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H Ầm Êban

Chị H Ầm Êban được ly hôn với anh Y Phôt N.

Về con chung giao cho chị H Ầm Êban trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Y Khit Ê1, sinh ngày 22/02/2021, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H Ầm không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H Ầm Ê phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Ầm Ê và anh Y Phôt N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã C, tỉnh Đắk Lắk) ngày 15/12/2020, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc

sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Y P thường uống rượu, về nhà thì đe dọa và đánh đập chị H Ằ làm ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng của chị và anh chị đã sống ly thân. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H Ằ và anh Y P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Như vậy việc chị H Ằ làm đơn ly hôn với anh Y P là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Giữa chị H Ằ và anh Y P có 01 con chung là: Y Khít Ê1, sinh ngày 22/02/2021; Xét nguyện vọng của chị H Ằ cũng như điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H Ằ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y Khít Ê1 đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H Ằ Êban phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Ằ Êban.

Chị H Ằ Êban được ly hôn với anh Y Phôt N

Về con chung: Giao cho chị H Ằ Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y Khít Ê1, sinh ngày 22/02/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị H Ằ Êban phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001009, ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha